

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh và bước phát triển về lý luận của Đảng Cộng Việt Nam

Path to socialism in Vietnam based on Hồ Chí Minh's thought and the Party's theoretical development

TS. ĐINH QUỐC THẮNG

Trường Đại học Điều dưỡng Nam định; Email: thangdieuduong@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 15/2/2026

Ngày phản biện: 30/2/2026

Ngày duyệt đăng: 20/3/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh là con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc, gắn độc lập dân tộc với CNXH, và đặc biệt là quá độ lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa từ một nước nông nghiệp lạc hậu. Sự phát triển lý luận của Đảng đã được thể hiện qua công cuộc đổi mới, bắt đầu từ Đại hội VI (1986), với Cương lĩnh năm 1991 và các bổ sung, phát triển sau này, từng bước cụ thể hóa con đường này với các đặc điểm mới và yêu cầu vận dụng sáng tạo trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; con đường chủ nghĩa xã hội; lý luận.

Abstract: The path to socialism in Vietnam, based on Hồ Chí Minh's thought, is a proletarian revolutionary path aimed at national liberation, linking national independence with socialism, and particularly pursuing a transition to socialism without passing through a capitalist stage from an underdeveloped agrarian society. The Party's theoretical development has been demonstrated through the Doi Moi process initiated at the 6th National Congress (1986), the 1991 Platform, and subsequent developments, progressively concretizing this path with new characteristics and requirements for creative application in the current period.

Keywords: Hồ Chí Minh thought; path to socialism; theory.

1. Đặt vấn đề

Chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH là mục tiêu, lý tưởng cao đẹp của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta. Lựa chọn này không chỉ phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mà còn là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc, mang lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc thực sự cho nhân dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam - một nước thuộc địa nửa phong kiến, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Trong suốt tiến trình cách mạng, tư tưởng này luôn là kim chỉ nam soi đường, định hướng cho mọi

thắng lợi. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình thế giới biến động phức tạp và sự sụp đổ của mô hình CNXH ở Đông Âu, Liên Xô, việc kiên định con đường XHCN càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Qua gần 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng tổng kết thực tiễn, phát triển tư duy lý luận. Từ việc nhận thức rõ hơn về thời kỳ quá độ, xác định mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, đến việc bổ sung các đặc trưng, phương hướng xây dựng CNXH tại các kỳ Đại hội, đặc biệt là Đại hội XIII, lý luận của Đảng ngày càng hoàn thiện, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nhờ đó, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, khẳng định con đường đi lên CNXH

là hoàn toàn đúng đắn.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới biến động phức tạp và sự chống phá của các thế lực thù địch, việc nhận thức đúng đắn, kiên định và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội là yêu cầu cấp thiết. Điều này không chỉ giúp giữ vững bản lĩnh chính trị mà còn tạo động lực to lớn để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Xuất phát từ lý do trên, việc nghiên cứu sâu sắc nội dung “Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh và bước phát triển về lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam” mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, định hướng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.1. Sự lựa chọn mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Biên bản (bản viết tay) tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ II (1951) hiện lưu trữ ở Kho Lưu trữ. Trung ương có ghi: Ngoài phần đọc Báo cáo chính trị, lãnh tụ Hồ Chí Minh còn phát biểu thêm nhiều ý kiến làm sáng tỏ một số vấn đề quan trọng. Về lý luận và thực tiễn vận dụng chủ nghĩa Mác ở nước ta, Người nói:

“Tôi thấy các đồng chí nên phát biểu ý kiến nhắc đến chủ nghĩa Mác luôn. Cái đó rất đúng. Nhưng mà nhắc đến chủ nghĩa Mác phải áp dụng chủ nghĩa Mác cho đúng. Cốt yếu là ở đây. Chủ nghĩa Mác là gì? Là cộng sản mà làm cộng sản thì ai lãnh đạo? Giai cấp công nhân.

Chủ nghĩa Mác nói như thế cũng ví như nói: “Đói thì ăn cho no” nhưng không nói: “Ở Việt Nam thì ăn bánh mì”, cũng không nói: “Ở Châu Âu ăn cơm”. Chủ nghĩa Mác bảo ăn sao cho no, nhưng không bảo ai cũng ăn cơm như nhau, mà bảo trẻ em ăn sữa, người lớn ăn rau, nếu mà có thịt thì ăn “bít tết” nữa (vỗ tay). Chủ nghĩa Mác nói thế giới sẽ hóa ra cộng sản. Nhưng chủ nghĩa Mác không nói chỗ nào cũng lập Xô Viết cũng lập chính quyền vô sản, vì thế lúc áp dụng phải cho khéo.

Nói chung toàn thế giới cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo, nhưng quyền lãnh đạo không phải cứ nói “ta lãnh đạo đây”, mà phải tranh đấu, huấn luyện tổ chức mà tranh lấy. Bây giờ nhiệm vụ Mác; Lênin là phải đuổi đế quốc Pháp, bọn cướp nước và bọn can thiệp Mỹ, đánh đổ bù nhìn. Muốn thế phải làm thế nào đoàn kết toàn dân làm cho được nhiệm vụ trên đây.

Về phương pháp tuyên truyền, phổ biến, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin như thế nào cho có hiệu quả, Người dạy: Nói chủ nghĩa Mác - Lênin phải nói cho

khéo. Hiện giờ ngay ở Việt Nam cũng chưa nói cộng sản. Cứ nói là chủ nghĩa Mác là cộng sản, rồi đi tuyên truyền ở Miên, Lào cũng nói cộng sản là chống chủ nghĩa Mác” (Hội thảo khoa học kỷ niệm 60 năm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951 - 2011).

Đó là sự hiểu biết sâu sắc bản chất, linh hồn chủ nghĩa Mác, là sự vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác. Có thể tóm tắt luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lời phát biểu giản dị mà sâu sắc trên đây như sau:

1. Học chủ nghĩa Mác cốt là để vận dụng cho đúng. Mỗi nước có đặc điểm riêng, phải chọn con đường đi lên CNXH cộng sản phù hợp với đặc thù của nước mình. Hoàn cảnh của Việt Nam không giống với Châu Âu.

2. Có nhiều con đường đi lên chủ nghĩa cộng sản phù hợp với đặc điểm mỗi nước, không phải ở nước nào cũng lập chính quyền Xô viết, lập chính quyền vô sản.

3. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác là cộng sản, theo kiểu “ở Việt Nam cũng phải ăn bánh mì” là phản lại chủ nghĩa Mác.

Trong tác phẩm “Thường thức chính trị” (1953). Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm CNXH là giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản. Người đã xác định: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chế độ CNXH (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo quy luật nhất định như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo con đường khác nhau. Có nước đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta, ...” (Hồ Chí Minh, T.7, tr.247). Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nước ta theo chế độ dân chủ mới với những đặc điểm sau:

1. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và giai cấp công nhân... Trên nền tảng công nông liên minh, nhân dân lao động làm chủ nước nhà, xây dựng nhân dân dân chủ chuyên chính, nghĩa là dân chủ với nhân dân, chuyên chính (trừng trị) bọn phản động.

2. Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau:

- a. Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân).

- b. Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội).

- c. Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội).

d. Tư bản của tư nhân.

e. Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh) (Hồ Chí Minh, T.7, tr.247 -248).

Đây là sự lựa chọn phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác họa bước đi và mục tiêu xây dựng CNXH ở Việt Nam: “CNXH không thể làm mau được mà phải làm dần dần... CNXH là làm sao cho dân giàu nước mạnh” (Hồ Chí Minh, T.8, tr.226).

Người cũng nhấn mạnh xây dựng CNXH phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác”, “ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội” (Hồ Chí Minh, T.8, tr.227).

Đó là tư duy sáng tạo của Hồ Chí Minh về CNXH.

Tháng 9/1957, khai mạc lớp học lý luận Khóa I. Trường Nguyễn Ái Quốc, Người đề ra phương châm học lý luận là cốt để vận dụng sáng tạo, “không phải học thuộc lòng từng câu từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc” (Hồ Chí Minh, T.8, tr.497), “học chủ nghĩa Mác- Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002).

Người đặc biệt lưu ý là phải nắm vững hoàn cảnh đất nước, tổng kết kinh nghiệm để tìm ra quy luật riêng của cách mạng XHCN ở Việt Nam.

2.2. Nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi đổi mới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam(tháng 12/1986) đã tự phê bình căn bệnh giáo điều, chủ quan, nóng vội, duy chí, không tôn trọng các quy luật khách quan. Đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra là bước nhận thức lại về XHCN và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhận thức rõ quy luật khách quan, lựa chọn bước đi phù hợp, tạo động lực mới cho sự phát triển.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên XHCN được thông qua tại Đại hội VII (tháng 6/1991) lần đầu tiên làm rõ sáu đặc trưng của CNXH:

Xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

Do nhân dân lao động làm chủ.

Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bóc lột, bóc lột, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004).

Các đại hội tiếp theo, Đảng ta không những tổng hợp kết kinh nghiệm, bổ sung và phát triển lý luận. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X đã bổ sung thêm hai đặc trưng, đặc trưng tổng quát: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và đặc trưng “có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân,, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”.

Hai đặc trưng này được đưa vào Cương lĩnh 2011.

2.3. Cương lĩnh 2011 bước phát triển về lý luận và Đại hội XIII

Đại hội XI đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung phát triển năm 2011). Cương lĩnh 2011 đưa ra tám đặc trưng: “Xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Thực hiện đầy đủ tám đặc trưng trên đây là xây dựng những mục tiêu cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Về mục tiêu tổng quát, Cương lĩnh 2011 viết: “Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở làm cho nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). So với Cương lĩnh 1991, Cương lĩnh 2011 thay cụm từ “phải đạt tới” bằng “ở nước ta”: thay cụm từ “những cơ sở kinh tế” bằng “nền tảng kinh tế”; thêm “ngày càng” vào trước “phồn vinh”.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: Kinh tế phát triển, lực lượng sản

xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thể và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X (năm 2006) đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được “những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử”. Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng XHCN không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ XHCN ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy

manh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong giai đoạn mới” (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII).

3. Kết luận

- Lựa chọn độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở tìm con đường phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Lý luận là quá trình tổng kết thực tiễn đúc kết thành lý luận vận dụng vào thực tiễn kiểm nghiệm bằng thực tiễn và tiếp tục tổng kết để bổ sung hoàn thiện.

- Thực tiễn luôn vận động, phát triển, đòi hỏi công tác lý luận phải thường xuyên tổng kết, bổ sung, phát triển.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn, phù hợp với quy luật lịch sử, thực tiễn đất nước và thời đại, như tư tưởng Hồ Chí Minh đã soi sáng: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng tổng kết thực tiễn để hoàn thiện lý luận về thời kỳ quá độ. Đặc biệt, từ Đại hội XIII, nhận thức về đặc trưng, mô hình và con đường lên CNXH ngày càng đầy đủ, rõ nét hơn, khẳng định việc “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” là bước đi sáng suốt, phù hợp. Sau gần 40 năm đổi mới, những thành tựu về kinh tế, xã hội, quốc phòng và đối ngoại đã tạo nên “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Điều này khẳng định con đường đi lên CNXH là đúng đắn, vững chắc. Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân cần kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo, tiếp tục phát triển lý luận để xây dựng một nước Việt Nam phát triển hùng cường, văn minh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.7, tr.247-248. T.8, tr.226, 227, 497.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002). *Văn kiện Đảng*. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.21, tr.906, 916.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004). *Văn kiện Đảng*. Chính trị quốc gia - Sự thật. T.37, tr.9. T.51, tr.134.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đảng lần thứ XI*. Chính trị quốc gia - Sự thật. tr.70, 71.
5. Hội thảo khoa học kỷ niệm 60 năm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951 - 2011), ngày 18/2/2011, do Tỉnh ủy Tuyên Quang và Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức.